TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 268/2019/HS-ST Ngày: 14-10-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Tống Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2019/TLST - HS, ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thành C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1994; Tại: Tỉnh Phú Thọ;

HKTT: Tổ 9, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Chỗ ở hiện nay: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Tiền án 01; tiền sự: Không;

Con ông: Phạm Thanh Ch, sinh năm: 1974; Con bà: Hoàng Thị D, sinh năm: 1974. HKTT: Tổ 9, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 30/01/2014, Phạm Thành C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/6/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do C bị bệnh tâm thần.

Tiền án: Ngày 27/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 06 tháng 05 ngày tù, về tội trộm cắp tài sản, quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, tại bản án số 25/2018/HSST. Được Hội đồng xét xử trả tự do tại phiên tòa, quy định tại khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/02/2019 đến ngày 10/5/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh, cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thành C: Ông Trần Viết T – Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; (Có mặt).

Địa chỉ: 16 đường H, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk.

Người bị hại:

- Anh Y P Êban - Sinh năm: 1993(vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Cao B, sinh năm: 1961 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Bà Hoàng Thị D, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Huy T, sinh năm: 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2018, Phạm Thành C đến chơi game tại quán nét L (do anh Đinh Lê Đ là chủ tiệm), địa chỉ: Thôn 4, xã E, thành phố B. Khi C chơi tại quán nét thì có quen biết anh Y P ÊBan, sinh năm: 1993, trú tại: Buôn J, xã E, thành phố B, cũng thường xuyên chơi game tại đây.

Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2018 C đến quán nét L, chơi game. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, C thấy anh Y P Êban điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số: 47B1-947.22, đến chơi game và dựng xe trước cửa quán. Lúc này, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên C nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe của anh Y P Êban đem đi cầm cố. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C hỏi mượn xe mô tô biển số: 47B1-947.22, của anh Y P, nói dối là chở bạn gái đi làm ở Bệnh viện đa khoa T, khoảng 15 phút sau sẽ đem xe trả lại. Anh Y P Êban tin T nên đã đồng ý, giao xe mô tô, cùng chìa khóa xe mô tô cho C mượn. Lúc này C hỏi mượn thêm giấy tờ xe nhưng anh Y P không cho C mượn. Anh Y P nói C cho số điện thoại đang sử dụng để liên lạc trả xe thì C cho Y P biết số điện thoại là: 0941.392669. Sau đó khoảng 30 phút anh Y P Êban gọi điện thoại cho C nhưng không thấy nghe máy, anh Y P đợi đến 23 giờ 10 phút cùng ngày nhưng không thấy C mang xe mô tô về trả, nên đi về nhà. Ngày 13/11/2018 anh Y P làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để giải quyết theo quy

định của pháp luật. Sau khi mượn được xe, C điều khiển chiếc xe mô tô biển số: 47B1-947.22, của anh Y P đi đến địa bàn xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, gặp ông Nguyễn Huy T (là người quen của C) nhờ ông T giới thiệu cho C đem xe mô tô đi cầm cố thì ông T đồng ý. Đến khoảng 15 giờ ngày 13/11/2018, ông T cùng C điều khiển chiếc xe mô tô đi đến nhà ông Nguyễn Cao B (là người quen của ông T, cùng trú tại huyện K). Tại đây, ông T nói với ông B là "Có đứa cháu cần vay tiền và có chiếc xe mô tô để lại làm tin". Ông B xem xe và hỏi C là xe của ai thì C nói là xe của C nhưng không có giấy tờ, muốn cầm cố xe trong thời gian từ 05 đến 07 ngày thì ông B đồng ý nhận cầm cố với số tiền là 2.200.000 đồng. Ông B và C thỏa thuận là nếu quá hạn cầm cố mà C không chuộc lại thì xe mô tô sẽ thuộc về ông B. Sau này có việc gì ông B không chịu trách nhiệm thì C đồng ý. Sau đó ông B đưa cho C số tiền 2.200.000 đồng nhưng không làm giấy tờ biên nhận cầm cố với nhau. Số tiền này C sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Đến ngày 10/02/2019, khi C đang đi chơi tại khu vực chợ Đ, xã E, thành phố B thì bị anh Y P và anh Y K Ađrơng (là bạn của Y P) phát hiện, báo cho Công an xã E, thành phố B, đưa C về làm việc. Sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 12/02/2019, Cơ quan điều tra tạm giữ : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, không gắn biển số, số khung, số máy đã bị mài mòn, của ông B và 01 điện thoại di động hiệu Doro màu đen, số Imei: 356353065059597, của C, để phục vụ C tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 36/KLĐG ngày 13/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số: 47B1-947.22, số máy: 5C64067136, số khung: C6408Y067136, dung tích 110, đã qua sử dụng, trị giá: 7.800.000 đồng .

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội D trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 285/CT-VKS TP.BMT ngày 24/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Thành C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 285/CT-VKS TP.BMT ngày 24/9/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,h,q,s khoản 1 Điều 51và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành C phạm tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành C: từ 09 tháng đến12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số: 47B1-947.22, số máy: 5C64067136, số khung: C6408Y067136 cho anh Y P Êban nhận quản lý sử dụng, đối với chi phí làm lại biển số: 47B1-947.22, số khung và số máy, anh Y P Ê ban không yêu cầu Phạm Thành C phải bồi thường. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý .

Đối với số tiền 2.200.000 đồng là tiền ông Nguyễn Cao B nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 47B1-947.22. Bà Hoàng Thị D (là mẹ của Phạm Thành C), đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông B. Sau khi nhận tiền ông B không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01chiếc điện thoại di động hiệu Doro, màu đen, số Imei: 356353065059597 của Phạm Thành C dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp bởi trước, trong khi phạm tội và hiện tại bị cáo bị bệnh tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Thành C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 12/11/2018, tại quán nét L, địa chỉ: Thôn 4, xã E, thành phố B, Phạm Thành C đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Y P ÊBan, chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số: 47B1-947.22, trị giá 7.800.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Do đó bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[2] Xét thấy, bị cáo biết rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người

khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do lười lao động, tham lam tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu và phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b,h,q,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số: 47B1-947.22, số máy: 5C64067136, số khung: C6408Y067136 cho anh Y P Êban nhận quản lý sử dụng, đối với chi phí làm lại biển số: 47B1-947.22, số khung và số máy, anh Y P Ê ban không yêu cầu Phạm Thành C phải bồi thường. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp cần chấp nhận .

Đối với số tiền 2.200.000 đồng là tiền ông Nguyễn Cao B nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 47B1-947.22. Bà Hoàng Thị D (là mẹ của Phạm Thành C), đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông B. Sau khi nhận tiền ông B không có yêu cầu gì khác là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với: Chiếc điện thoại di dộng hiệu Doro, màu đen, số Imei: 356353065059597, là tài sản của Phạm Thành C, dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Cao B, Nguyễn Huy T là những người liên quan đến việc cầm cố xe mô tô biển số: 47B1-947.22 nhưng ông B và T đều không biết chiếc xe mô tô là tài sản do bị cáo Phạm Thành C, phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]***Về án phí***: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm b,h,q,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thành C** phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thành C**: 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/02/2019 đến ngày 10/5/2019.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số: 47B1-947.22, số máy: 5C64067136, số khung: C6408Y067136 cho anh Y P Êban nhận quản lý sử dụng.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng là tiền ông Nguyễn Cao B nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 47B1-947.22. Bà Hoàng Thị D (là mẹ của Phạm Thành C), đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho ông B. Sau khi nhận tiền ông B không có yêu cầu gì khác.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di dộng hiệu Doro, màu đen, số Imei: 356353065059597 của Phạm Thành C dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thành C phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận *:*
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- THA phạt tù(để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt